

Số: 255/2020/QĐST- HNGĐ

Hà Đông, ngày 15 tháng 5 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81,82,83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 239/2020/TLST-HNGĐ ngày 06/5/2020 về việc : Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

-Chị H, sinh năm 1977

Địa chỉ: Đội 1 V, tổ dân phố 6, phường P, quận H, thành phố Hà Nội.

- Anh T, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Số 147 phố T, phường Q, quận H, thành phố Hà Nội.

NHÂN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh T chung sống với nhau từ năm 2005 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, chứng nhận kết hôn ngày 21/12/2005. Sau kết hôn chị H, anh T về chung sống tại số 147 Trần Đăng Ninh, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống vợ chồng đến tháng 6 năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn . Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau . Nay chị H, anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh, chị. Yêu cầu thuận tình ly hôn của chị H, anh T là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

[2]. Về con chung: Chị H và anh T xác nhận có 02 con chung là D(nam), sinh ngày 13/3/2007 và Đ (nam), sinh ngày 22/9/2009. Ly hôn chị H, anh T thống nhất thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn như sau : Anh T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu D. Chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Đ. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Sự thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của chị H, anh T là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với Điều 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

[3]. Về tài sản chung (động sản, bất động sản): Chị H và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về công nợ: Chị H và anh T xác nhận vợ chồng không nợ ai, không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí : Chị H tự nguyện nộp cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân sơ thẩm.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị H và anh T.

- **Về con chung:** Chị H và anh T xác nhận có 02 con chung là D (nam), sinh ngày 13/3/2007 và Đ (nam), sinh ngày 22/9/2009. Ghi nhận sự thống nhất thỏa thuận của chị H, anh T về người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn: Giao cho anh T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu D, giao chị H là trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Đ. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Chị H, anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung (động sản, bất động sản):** Chị H và anh T xác nhận không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- **Về công nợ:** Chị H và anh T xác nhận vợ chồng không nợ ai, không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân sơ thẩm. Chị H đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008927 ngày 06/5/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông. Chị H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- Các đương sự;
- Viện KSND quận Hà Đông;
- Chi cục THA dân sự quận Hà Đông;
- UBND phường Quang Trung, quận Hà Đông, TP Hà Nội.
- Lưu hồ sơ;

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Thủy